

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2020/HS-ST  
Ngày: 10-11-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Châu Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trương Ngọc Điệp;

2/ Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham G phiên tòa:** Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị L, sinh năm: 1964 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: đường H, tổ 114, khu 8, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Lê Văn B và bà Phạm Thị S, có chồng: Bùi Văn T và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2019 đến ngày 26/7/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Lâm Thị G, sinh năm: 1991 tại tỉnh An G. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang. Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Giới tính: Nữ; Con ông Lâm Văn X và bà Nguyễn Thị K; có chồng: Nguyễn Văn H và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Họ và tên: Trần Thị T, sinh năm: 1989 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Chỗ ở: tổ 11, khu phố H, phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Trần Văn B và bà Phạm Thị T, có chồng: Lê Văn T và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Họ và tên: Lê Thị Hồng Đ, sinh năm: 1983 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở: Khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Lê Đình K và bà Phạm Thị Ánh N, bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2019 đến ngày 26/7/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1969 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở: khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Thanh T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); có chồng: Phạm Văn T và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2019 đến ngày 26/7/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Họ và tên: Lê Thị Hồng H, sinh năm: 1991 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Lê Phùng H (Đã chết) và bà Đoàn Thị Thùy D, có chồng: Phạm Tấn H và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt quả tang về hành vi Đánh bạc tại khu 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Ngày 16/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra về Tội đánh bạc (vụ án chưa được xét xử). Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

7. Họ và tên: Lê Kim G, sinh năm: 1980 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 3, khu 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Quý T và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Trần Thị Mỹ D và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2019 đến ngày 26/7/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Họ và tên: Phạm Thị Lệ Q, sinh năm: 1978 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, tổ 57, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở: Như trên. Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Phạm Văn Đ (Già yếu) và bà Lưu Thị T (Già yếu), có Chồng: Nguyễn Quang Đ và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2019 đến ngày 26/7/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

9. Họ và tên: Lâm Thị N, sinh năm: 1979 tại thành phố Cần Thơ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chung cư T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Lâm Ngân P (Đã chết) và bà Mạch Thị N (Đã chết); có Chồng: Nguyễn Anh T và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2019 đến ngày 26/7/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 19XX; địa chỉ: tổ 3, khu 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Bà Phạm Thị Kim L, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2019, tại quán cà phê Hồng L, địa chỉ ở số đường H, tổ 114, khu 8, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị L, Lâm Thị G, Trần Thị T, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Thị Hồng H, Lê Kim G, Phạm Thị Lệ Q, Lâm Thị N về hành vi cùng tham G đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh 06 lá và thu giữ vật chứng, gồm:

- Số tiền trên chiếu bạc: 28.500.000 (hai mươi tám triệu, năm trăm ngàn) đồng.
- 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.
- 01 (một) cái chiếu.
- Thu giữ của Lê Thị L: Số tiền 3.600.000 (ba triệu, sáu trăm ngàn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng.
- Thu giữ của Lê Thị Hồng H: Số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ.
- Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T: Số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel; 01 (một) xe mô tô biển số 66N3-36XX.
- Thu giữ của Phạm Thị Lệ Q: Số tiền 4.100.000 (bốn triệu, một trăm ngàn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh.
- Thu giữ của Lâm Thị N: Số tiền 2.200.000 (hai triệu, hai trăm ngàn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh.
- Thu giữ của Lê Thị Hồng Đ: Số tiền 2.800.000 (hai triệu, tám trăm ngàn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh.

- Thu giữ của Trần Thị T: Số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J6 Plus; 01 (một) xe mô tô biển số 51X7-56XX.

- Thu giữ của Lê Kim G: Số tiền 5.600.000 (năm triệu, sáu trăm ngàn) đồng; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 61B1-229.XX.

- Thu giữ của Lâm Thị G: Số tiền 9.200.000 (chín triệu, hai trăm ngàn) đồng (bút lục số 62-67).

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của Lê Thị L, Lâm Thị G, Trần Thị T, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Thị Hồng H, Lê Kim G, Phạm Thị Lệ Q, Lâm Thị N, cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/7/2019, Trần Thị T điều khiển xe mô tô biển số 51X7-56XX chở Lâm Thị G đi đến quán cà phê Hồng L để uống nước. Trong lúc T và G đang uống nước thì Lê Thị L là chủ quán cà phê Hồng L rủ T và G chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh 06 lá do L làm cái thì T và G đồng ý. Lúc này, L và T, G đi vào trong phòng ngủ của L tại quán cà phê Hồng L và L dùng 01 (một) cái chiếu, 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá do L chuẩn bị sẵn để chơi đánh bạc. Khi tham G đánh bạc, L dùng số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng làm cái để T và G đặt tiền. Khi làm cái, L và T, G thống nhất mỗi ván đặt cược số tiền từ 200.000 (hai trăm ngàn) đồng đến 500.000 (hai trăm ngàn) đồng. Hình thức đánh bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền cụ thể như sau: Người làm cái sử dụng 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 06 lá bài. Sau khi chia bài xong, người làm cái và người chơi xem kết quả tụ bài của mình rồi sắp xếp thành 02 chi, mỗi chi 03 lá bài. Sau đó, người làm cái và người chơi trực tiếp so bài của nhau để tính thắng thua. Nếu người chơi có số điểm trong 02 chi của tụ bài đều cao hơn 02 chi của tụ bài người làm cái hoặc 01 chi bằng điểm và 01 chi hơn điểm thì thắng ván bài và người làm cái phải chung cho người chơi số tiền bằng với số tiền mà người chơi đã đặt cược và ngược lại thì người làm cái sẽ ăn được số tiền mà người chơi đã đặt cược. Nếu Người chơi có số điểm 01 chi thắng và 01 chi thua với tụ bài của người làm cái thì hai bên hòa tiền nhau. Điểm của mỗi chi là số lẻ của tổng điểm ba lá bài trong một chi. Ví dụ: tổng điểm ba lá là 17 điểm hoặc 27 điểm thì được 7 điểm (hay gọi là 7 nút); 10 điểm hoặc 20 điểm hoặc 30 điểm thì được 0 điểm (gọi là bù); 03 lá bài tây J, Q, K là lớn nhất (hay gọi là 03 cào).

Khi L, T và G đang đánh bạc với nhau thì có Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Thị Hồng H, Lê Kim G, Phạm Thị Lệ Q, Lâm Thị N và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán cà phê Hồng L uống cà phê biết L, T và G đang đánh bạc nên cùng tham G đánh bạc với L, T và G. Lúc này, L tiếp tục làm cái cho Trần Thị T, Lâm Thị G, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Thị Hồng H, Lê Kim G, Phạm Thị Lệ Q, Lâm Thị N đặt tiền theo hình thức và cách thức chơi như L, T và G đã quy ước.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lê Thị L, Lâm Thị G, Trần Thị T, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Thị Hồng H, Lê Kim G, Phạm Thị

Lê Q, Lâm Thị N đang đánh bạc với nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, xác định rõ số tiền dùng để đánh bạc của từng đối tượng như sau: Lê Thị L dùng số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng đánh bạc, khi bị bắt thì L thua số tiền 6.400.000 (sáu triệu, bốn trăm ngàn) đồng, bị tạm giữ số tiền 3.600.000 (ba triệu sáu trăm ngàn) đồng. Lâm Thị G dùng số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng đánh bạc, khi bị bắt G thắng số tiền 3.200.000 (ba triệu, hai trăm ngàn) đồng, bị tạm giữ số tiền 9.200.000 (chín triệu, hai trăm ngàn) đồng. Trần Thị T dùng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đánh bạc, khi bị bắt T thua số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, bị tạm giữ số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Lê Thị Hồng Đ dùng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đánh bạc, khi bị bắt thì Đ thua số tiền 2.200.000 (hai triệu, hai trăm ngàn) đồng, bị tạm giữ số tiền 2.800.000 (hai triệu, tám trăm ngàn) đồng. Lê Thị Hồng H dùng số tiền 4.700.000 (bốn triệu, bảy trăm ngàn) đồng đánh bạc, khi bị bắt thì H thua số tiền 2.700.000 (hai triệu, bảy trăm ngàn) đồng, bị tạm giữ số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng. Nguyễn Thị Thanh T dùng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đánh bạc, khi bị bắt T không biết thắng hay thua do đã bỏ số tiền dùng đánh bạc vào chiếu bạc, bị tạm giữ số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng. Lê Kim G dùng số tiền 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm ngàn) đồng đánh bạc, khi bị bắt thì G thắng số tiền 1.100.000 (một triệu, một trăm ngàn) đồng, bị tạm giữ số tiền 5.600.000 (năm triệu, sáu trăm ngàn) đồng. Phạm Thị Lệ Q dùng số tiền 3.500.000 (ba triệu, năm trăm ngàn) đồng đánh bạc, khi bị bắt thì Q thắng số tiền 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng, bị tạm giữ số tiền 4.100.000 (bốn triệu, một trăm ngàn) đồng. Lâm Thị N dùng số tiền 2.300.000 (hai triệu, ba trăm ngàn) đồng đánh bạc, khi bị bắt thì N thua số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng, bị tạm giữ số tiền 2.200.000 (hai triệu, hai trăm ngàn) đồng.

\* Xử lý vật chứng đã thu giữ:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 61B1-229.XX thu giữ của Lê Kim G, Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị N, sinh năm 19XX, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe (bà N là mẹ ruột của Lê Kim G). Ngày 23/7/2019, Lê Kim G mượn xe mô tô trên của bà N đến quán cà phê Hồng L uống cà phê sau đó tham G đánh bạc, bà L không biết. Ngày 25/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 61B1-229.XX cho bà Nguyễn Thị N (bút lục số 202-204).

Đối với xe mô tô biển số 66N3-36XX, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Trần Văn L, sinh năm 1973, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi mua xe, anh Lót tặng xe mô tô trên cho Nguyễn Thị Thanh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 23/7/2019, T sử dụng xe mô tô trên đến quán cà phê Hồng L uống cà phê sau đó tham G đánh bạc. Xét thấy, xe mô tô trên và 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel là tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 12/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 66N3-

36XX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel cho Nguyễn Thị Thanh T, theo Quyết định xử lý vật chứng số 180 ngày 12/11/2019 (bút lục số 138-142).

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 51X7-56XX, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J6 Plus thu giữ của Trần Thị T. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do ông Trần Văn T, sinh năm 1955, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông T cho biết đã bán xe mô tô trên cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) và không làm thủ tục sang tên. Trần Thị T khai nhận mua xe mô tô trên của một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên. Ngày 23/7/2019, T sử dụng xe mô tô trên đến quán cà phê Hồng L uống cà phê sau đó tham G đánh bạc. Xét thấy, xe mô tô trên và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J6 Plus là tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 21/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 51X7-56XX, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J6 Plus cho Trần Thị T, theo Quyết định xử lý vật chứng số 178 ngày 15/10/2019 (bút lục số 167-168).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng thu giữ của Lê Thị L xét thấy là tài sản cá nhân của L không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 21/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng cho Lê Thị L, theo Quyết định xử lý vật chứng số 179 ngày 21/10/2019 (bút lục số 82-83).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ thu giữ của Lê Thị Hồng H xét thấy là tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 21/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ cho Lê Thị Hồng H, theo Quyết định xử lý vật chứng số 176 ngày 15/10/2019 (bút lục số 279-280).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh thu giữ của Phạm Thị Lệ Q xét thấy là tài sản cá nhân của Q không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 21/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh cho Phạm Thị Lệ Q, theo Quyết định xử lý vật chứng số 175 ngày 15/10/2019 (bút lục số 95-96).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh thu giữ của Lâm Thị N xét thấy là tài sản cá nhân của N không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 21/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh cho Lâm Thị N, theo Quyết định xử lý vật chứng số 174 ngày 15/10/2019 (bút lục số 122-123).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh thu giữ của Lê Thị Hồng Đ xét thấy là tài sản cá nhân của Đ không liên quan đến hành

vi đánh bạc. Ngày 21/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh cho Lê Thị Hồng Đ, theo Quyết định xử lý vật chứng số 177 ngày 15/10/2019 (bút lục số 108-109).

Đối với số tiền 62.100.000 (sáu mươi hai triệu, một trăm ngàn) đồng, 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá, 01 (một) cái chiếu dùng đánh bạc. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển số tiền và các vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

Cáo trạng số 127/CT-VKS-HS ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Lê Thị L, Lâm Thị G, Trần Thị T, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Thị Hồng H, Lê Kim G, Phạm Thị Lệ Q và Lâm Thị N về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lê Thị L, Lâm Thị G, Trần Thị T, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Kim G, Phạm Thị Lệ Q và Lâm Thị N mức hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời Gian thử thách 05 năm. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng H mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 62.100.000 (sáu mươi hai triệu, một trăm ngàn) đồng dùng đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá và 01 (một) cái chiếu là công cụ, phương tiện dụng để đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị L, Lâm Thị G, Trần Thị T, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Kim G, Phạm Thị Lệ Q và Lâm Thị N không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án, ngày 29/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra lệnh bắt và tạm Gm số 03/2020/HSST-QĐLBGTG đối với Lê Thị Hồng H nhưng bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 28/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thủ Dầu Một ban hành Quyết định số 34/QĐ-CSĐT-HS truy nã bị cáo. Ngày 12/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một có văn bản số 13/TB-CQ.CSĐT gửi đến Tòa án về việc chưa bắt được bị cáo H. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Hồng H vắng mặt, các bị cáo Lê Thị L, Lâm Thị G, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Trần Thị T, Lê Kim G, Phạm Thị Lệ Q, Lâm Thị N có mặt và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 09 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2019, Lê Thị L, Lâm Thị G, Trần Thị T, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Thị Hồng H, Lê Kim G, Phạm Thị Lệ Q, Lâm Thị N đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh 06 lá với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 62.100.000 (sáu mươi hai triệu, một trăm ngàn) đồng tại quán cà phê Hồng L, địa chỉ ở số XX/157 đường Hoàng Hoa Thám, tổ 114, khu 8, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt quả tang. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án có tính chất đồng phạm đơn giản, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Lê Thị L, Lâm Thị G, Trần Thị T, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Kim G, Phạm Thị Lệ Q và Lâm Thị N đều là người



lao động chính trong G đình có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ già, con nhỏ và có trình độ văn hóa thấp; bị cáo Lê Kim G có cha được tặng Huy chương vì sự nghiệp dân số. Đây là T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đối với các bị cáo L, G, T, Đ, T, G, Q, N và áp dụng T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

[7] Mức hình phạt:

[7.1] Các bị cáo Lê Thị L, Lâm Thị G, Trần Thị T, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Kim G, Phạm Thị Lê Q và Lâm Thị N có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chấp hành nghiêm chỉnh sách pháp luật của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.2] Các Lâm Thị G, Trần Thị T, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Kim G, Phạm Thị Lê Q và Lâm Thị N là những bị cáo sử dụng số tiền có giá trị thấp tham G đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng mức phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[7.3] Đối với bị cáo Lê Thị Hồng H: Ngày 07/01/2019 bị cáo đã bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc trong vụ án khác nay lại tiếp tục phạm tội, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 62.100.000 (sáu mươi hai triệu, một trăm ngàn) đồng dùng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá và 01 (một) cái chiếu là công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260, 290, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị L, Lâm Thị G, Trần Thị T, Lê Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Thị Hồng H, Lê Kim G, Phạm Thị Lê Q và Lâm Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều XX; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị L 03 (ba) năm tù,

cho hưởng án treo, thời Gian thử thách 05 (năm) năm. Thời Gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/11/2020).

Go bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời Gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời Gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều XX; điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Thị G 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời Gian thử thách 05 (năm) năm. Thời Gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/11/2020).

Go bị cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời Gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời Gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều XX; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời Gian thử thách 05 (năm) năm. Thời Gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/11/2020).

Go bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Thuận G, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời Gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời Gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều XX; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng Đ 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời Gian thử thách 05 (năm) năm. Thời Gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/11/2020).

Go bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời Gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời Gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều XX; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời Gian thử thách 05 (năm) năm. Thời Gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/11/2020).

Go bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời Gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời Gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều XX; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều XX; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Kim G 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời Gian thử thách 05 (năm) năm. Thời Gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/11/2020).

Go bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời Gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời Gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều XX; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Lệ Q 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời Gian thử thách 05 (năm) năm. Thời Gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/11/2020).

Go bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời Gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời Gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý

vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều XX; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Thị N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời Gian thử thách 05 (năm) năm. Thời Gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/11/2020).

Go bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời Gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời Gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

3/ Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 62.100.000 (sáu mươi hai triệu, một trăm ngàn) đồng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá và 01 (một) cái chiếu.

*(Thể hiện tại biên bản Go nhận vật chứng số 123.20 ngày 24/4/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một và Giấy nộp tiền vào tài khoản cùng ngày 24/3/2020).*

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Châu Giang**